| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TX THÀNH PHỐ HN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 603/2020/QĐST-HNGĐ | *HN, ngày* 19 *tháng* 10 *năm* 2020. |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 09 tháng 10 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 552/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. ***Bà Nguyễn Quỳnh T***; Sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C1210 TG, 203 NHT, quận TX, thành phố HN; Địa chỉ tạm trú hiện nay: Số 31, ngõ 73, phố HN, phường NC, quận TX, thành phố HN.

2. ***Ông Nguyễn Anh T***, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C1210 IG, 203 NHT, quận TX, thành phố HN; Địa chỉ tạm trú hiện nay: Số 31, ngõ 73, phố HN, phường NC, quận TX, thành phố HN.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 10.9.2020, ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Quỳnh T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận TX giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

**+ Về hôn nhân:**

Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Quỳnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07.4.2015 tại Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố TH, tỉnh TH. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác

định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

**+ Về con chung;** bà Nguyễn Quỳnh T và ông Nguyễn Anh T có 01 con chung: Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 29.11.2015.

Hai bên thỏa thuận giao nuôi con khi ly hôn như sau: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 29.11.2015 cho bà Nguyễn Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10.2020 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

**+ Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:** Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Quỳnh T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

**+ Về lệ phí:** Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Quỳnh T tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 10 năm 2020, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Quỳnh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Nguyễn Quỳnh T và ông Nguyễn Anh T có 01 con chung: Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 29.11.2015.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 29.11.2015 cho bà Nguyễn Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi

con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10.2020 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Quỳnh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Quỳnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Quỳnh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Quỳnh T đã nộp tại biên lai số 0000629 ngày 09.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;*
*- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**PHƯƠNG THẢO**

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố HN).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).